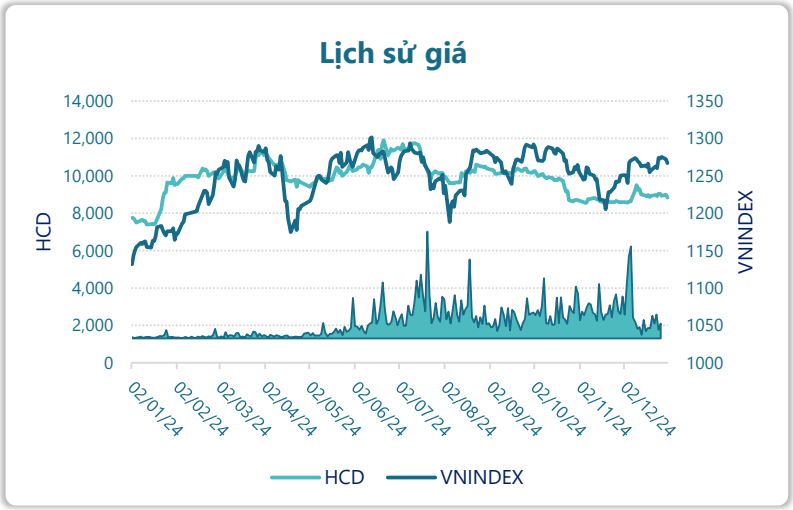
FireAnt

CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,840**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,390
SL cổ phiếu LH	36,958,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	56,295
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	327
P/E	10.7
EPS	825

DT thuần

Q4/24

202

tỷ VNĐ

QoQ: ▼47.0| -18.8%

YoY: ▼56.0| -21.7%

LN sau thuế

Q4/24

5.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.14| -37.9%

YoY: ▼17.4| -77.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

5.6%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần

2024

869

tỷ VNĐ

YoY: ▼44.0| -4.8%

LN sau thuế

2024

30.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.4| -41.2%

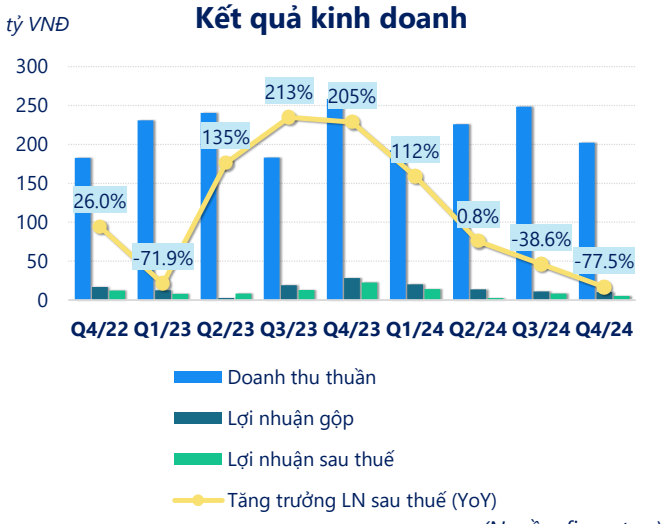
ROE

2024

6.5%

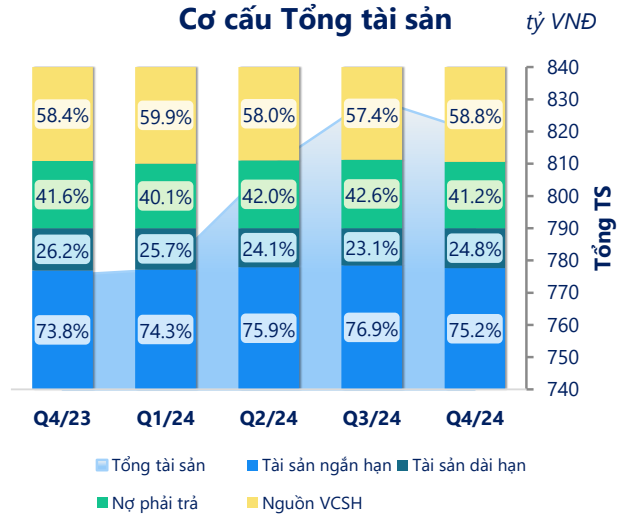
+/- YoY: ▼ 5.4%

Kết quả kinh doanh



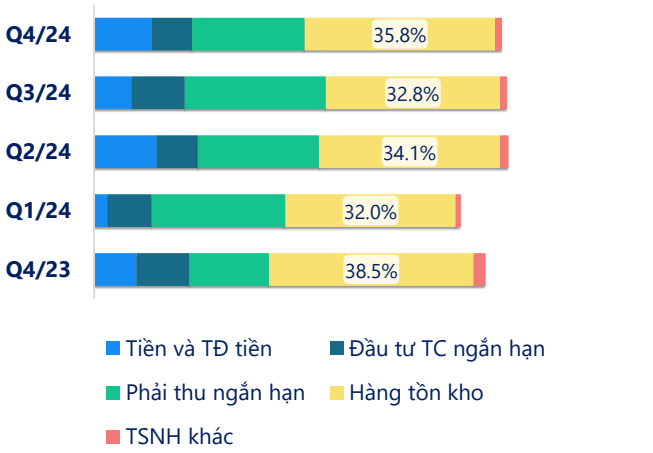
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



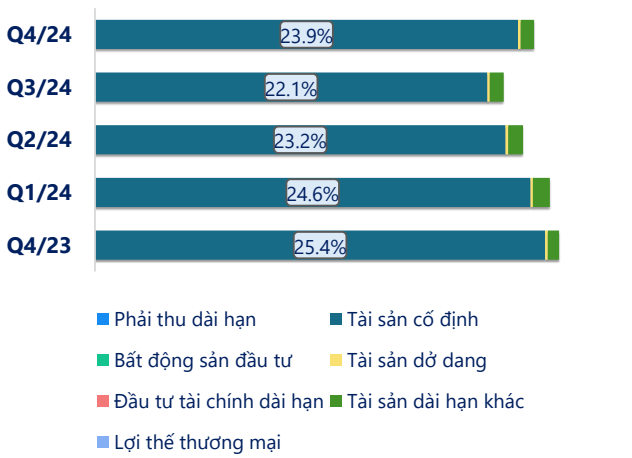
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



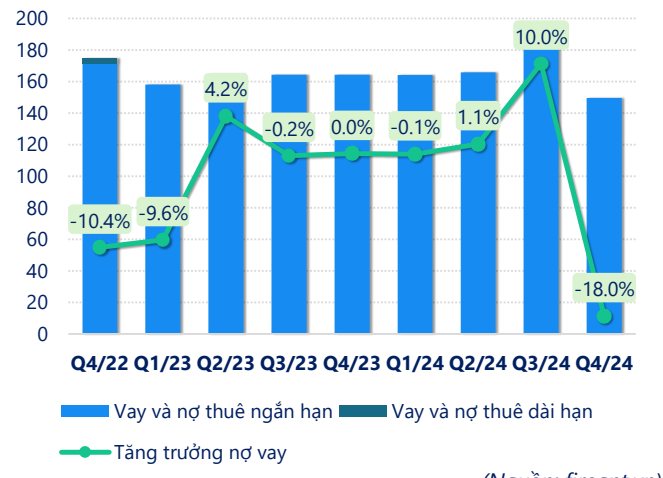
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



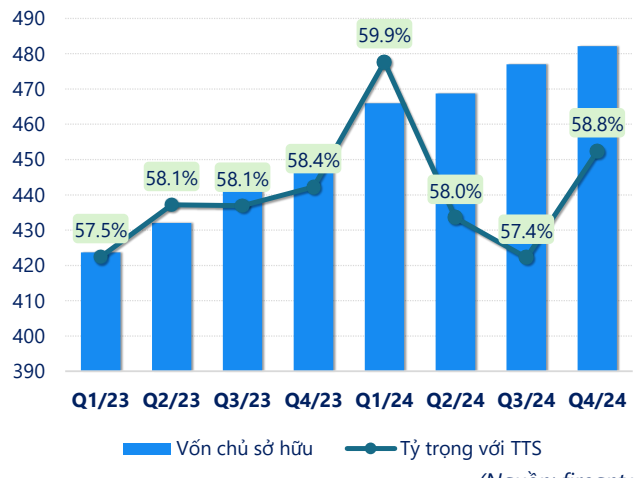
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



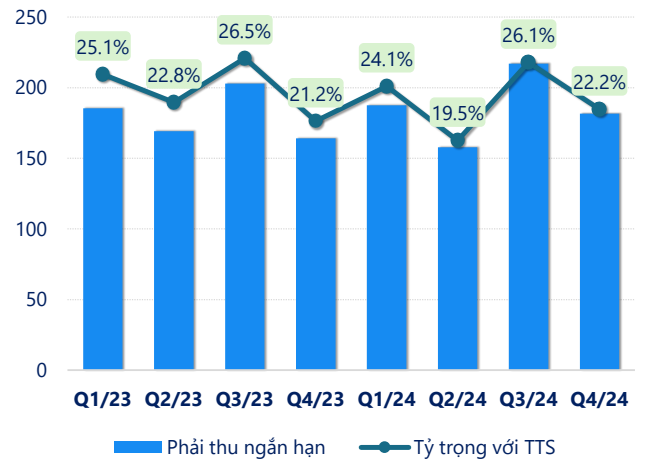
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



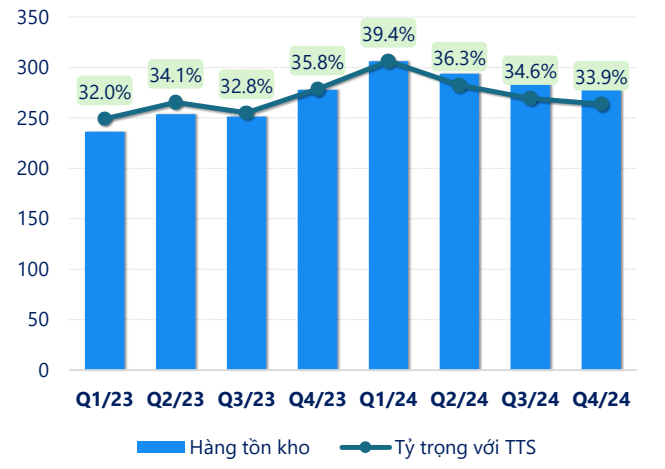
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



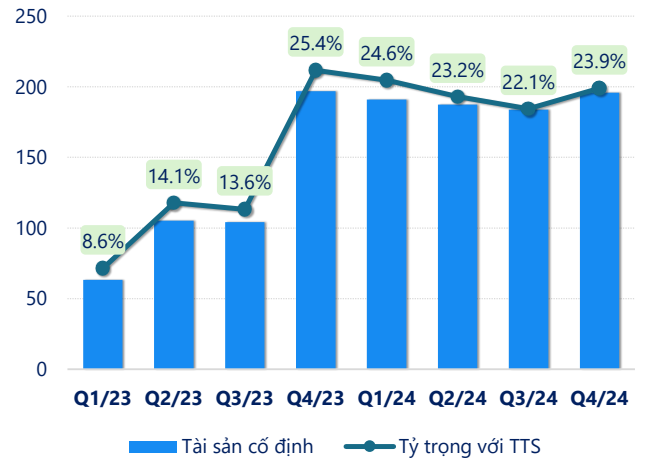
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



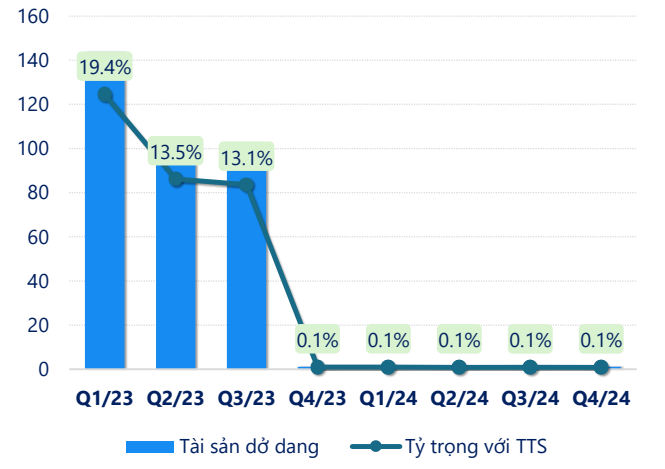
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



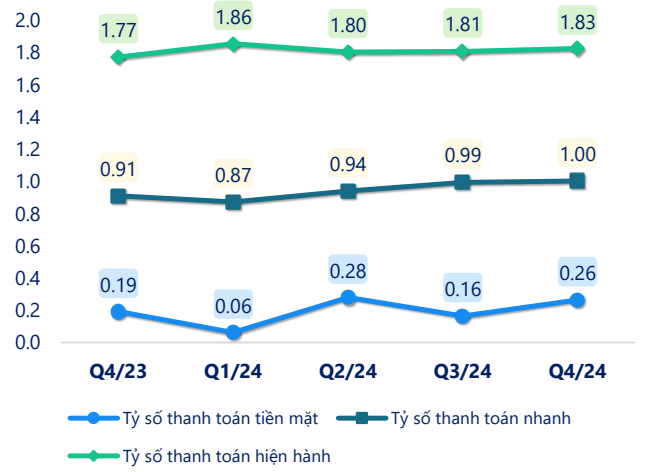
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



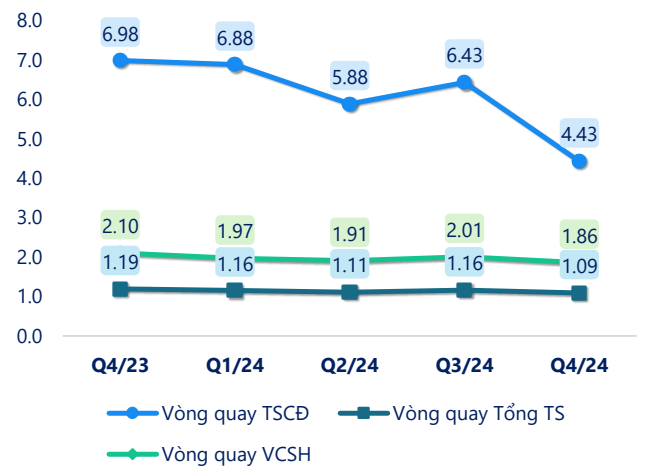
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**775**	**777**	**809**	**830**	**820**
Tài sản ngắn hạn	**572**	**578**	**613**	**639**	**617**
Tiền và tương đương tiền	61.8	19.4	95.1	58.2	89.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.8	58.8	58.8	70.3	63.7
Phải thu ngắn hạn	164	188	158	217	182
Hàng tồn kho	278	306	294	287	278
Tài sản ngắn hạn khác	9.80	5.96	7.87	5.91	4.36
Tài sản dài hạn	**203**	**199**	**195**	**191**	**203**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	197	191	187	184	196
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.14	1.14	1.14	1.14	1.14
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.95	7.41	6.79	6.56	6.28
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**323**	**311**	**340**	**353**	**338**
Nợ ngắn hạn	**323**	**311**	**340**	**353**	**338**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	164	164	166	183	150
Phải trả người bán ngắn hạn	132	120	146	143	158
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**452**	**466**	**469**	**477**	**482**
Vốn chủ sở hữu	**452**	**466**	**469**	**477**	**482**
Vốn điều lệ	370	370	370	370	370
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)